

**BỘ TÀI CHÍNH  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 584/QĐ-UBCK

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH QUY CHẾ MẪU VỀ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN GIỮA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ  
CHIẾN LƯỢC**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược qua Sở giao dịch chứng khoán theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần.

**Điều 2.** Sở giao dịch chứng khoán ban hành quy chế đấu giá cụ thể đối với từng cuộc đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược theo Quy chế mẫu này và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý chào bán chứng khoán, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng Giám đốc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục TCDN (để phối hợp);
- Website UBCKNN;
- Lưu: VT, QLCB (50b).

**Trần Văn Dũng**

## QUY CHẾ MẪU

VỀ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN GIỮA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa) giữa các nhà đầu tư chiến lược được thực hiện qua ... (tên SGDCK) sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng qua Sở giao dịch chứng khoán.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp cổ phần hóa* là ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa).

2. *Nhà đầu tư chiến lược* là tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP).

3. *Bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược* là việc bán cổ phần của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa) cho các nhà đầu tư chiến lược có sự cạnh tranh về giá.

4. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là ... (tên cơ quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa).

5. *Cơ quan đại diện chủ sở hữu* là ... (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu).

6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là ... (tên SGDCK).

7. *Tổ chức tư vấn bán cổ phần* là ... (tên tổ chức tư vấn bán cổ phần).

8. *Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư* là tổ chức thực hiện thẩm định năng lực nhà đầu tư đủ điều kiện làm nhà đầu tư chiến lược, bao gồm đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) và đại diện tổ chức tư vấn (nếu có). Chủ tịch Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư là đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa.

9. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở giao dịch chứng khoán thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định.

10. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện tổ chức tư vấn bán cổ phần và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

11. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng.

12. *Giá khởi điểm bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược* là giá đấu thành công bình quân của cuộc đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng hoặc giá đã thỏa thuận với nhà đầu tư trong trường hợp cuộc đấu giá công khai chỉ có một nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần hoặc giá khởi điểm của cuộc đấu giá công khai trong trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công.

13. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp.

14. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.

15. Ngày kết thúc cuộc đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư chiến lược vào hệ thống và xác định được kết quả đấu giá.

16. Ngày kết thúc việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược là ngày cuối cùng nhà đầu tư chiến lược thanh toán tiền mua cổ phần.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa**

1. Báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần căn cứ theo kết quả rà soát hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược của doanh nghiệp;
2. Gửi Đơn đăng ký tổ chức bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược cho Sở giao dịch chứng khoán kèm theo Quyết định phê duyệt danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần và các tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược;
3. Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược với Sở giao dịch chứng khoán;
4. Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược theo Quy chế này và các quy định hiện hành;
5. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến cổ phần hóa và việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược. Thực hiện công bố, cung cấp cho Sở giao dịch chứng khoán thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền cho tổ chức tư vấn bán cổ phần soạn thảo các tài liệu công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của tài liệu công bố thông tin;
6. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán công bố thông tin theo Điều 10 Quy chế này;
7. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán thuyết trình về doanh nghiệp cổ phần hóa cho các nhà đầu tư (nếu cần);
8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
9. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược theo khoản 4 Điều 17 Quy chế này;

10. Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán công bố kết quả đấu giá ngay sau khi ký Biên bản xác định kết quả đấu giá;

11. Chỉ đạo doanh nghiệp cổ phần hóa hoàn trả tiền đặt cọc hoặc thực hiện các thủ tục để giải tỏa ký quỹ, bảo lãnh cho nhà đầu tư tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này;

12. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư**

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược trong thời hạn quy định theo thông báo của doanh nghiệp cổ phần hóa;

2. Rà soát, thẩm định hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược theo các tiêu chí đã được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp;

3. Báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ năng lực nhà đầu tư (bao gồm danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện và danh sách các nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện tham gia mua cổ phần, nêu rõ lý do không đáp ứng điều kiện) gửi Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa để làm căn cứ trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định phê duyệt.

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần**

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá cổ phần theo quy định;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của hòm phiếu và phiếu tham dự đấu giá;

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;

4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược khoản 4 Điều 17 Quy chế này.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa**

1. Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư và Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

2. Tổng hợp trình Ban chỉ đạo báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần và thông báo kết quả thẩm định năng lực tới nhà đầu tư;

3. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp và các nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trước khi bán cổ phần;
4. Nhận tiền đặt cọc, thư xác nhận của tổ chức tín dụng về việc nhà đầu tư ký quỹ hoặc có bảo lãnh để đảm bảo thực hiện quyền mua cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 40/2018/TT-BTC;
5. Thực hiện công bố thông tin theo Điều 9 và Điều 10 Quy chế này;
6. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược theo khoản 4 Điều 17 Quy chế này;
7. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư chiến lược sau khi hoàn thành đợt đấu giá;
8. Hoàn trả tiền đặt cọc, thực hiện các thủ tục để giải tỏa ký quỹ, bảo lãnh cho nhà đầu tư tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định;
9. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư chiến lược trúng đấu giá theo Điều 19 Quy chế này. Tổng hợp và báo cáo kết quả thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa theo quy định;
10. Chuyển tiền thu từ việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP;
11. Báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, hoàn tất ký hợp đồng cam kết chính thức với các nhà đầu tư chiến lược trúng đấu giá trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày kể từ ngày công bố kết quả đấu giá;
12. Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP;
13. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp), doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm đăng ký thông tin chính thức với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và hướng dẫn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, bao gồm: thông tin về tổ chức phát hành cổ phần; thông tin về cổ phần phát hành; thông tin về danh sách tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần sở hữu, bao gồm cả số cổ phần đã bán cho nhà đầu tư chiến lược, tổ chức công đoàn và người lao động.

## **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở giao dịch chứng khoán**

1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa và việc bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược theo quy định;

2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;
5. Thông báo với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa về thời gian, địa điểm tổ chức bán đấu giá;
6. Thực hiện thông báo và công bố thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa và các thông tin liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược theo Điều 10 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Sở giao dịch chứng khoán chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật;
7. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo danh sách nhà đầu tư chiến lược được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt, kiểm tra thủ tục đăng ký tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư không đáp ứng thủ tục đăng ký tham gia đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán phải thông báo cho nhà đầu tư và doanh nghiệp cổ phần hóa;
8. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư;
9. Tiếp nhận phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư;
10. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá khi nhà đầu tư thắc mắc trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá;
11. Thông báo công khai tại trụ sở và công bố thông tin trên website của Sở giao dịch chứng khoán về tổng số nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá và tổng số cổ phần đăng ký mua chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;
12. Tổ chức thực hiện việc đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược theo khoản 4 Điều 17 Quy chế này;
14. Phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa công bố kết quả đấu giá cổ phần ngay sau khi ký Biên bản xác định kết quả đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược;
15. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
16. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;

17. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư chiến lược theo Điều 17 Quy chế này;
18. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược;
19. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

#### **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá**

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp cổ phần hóa và việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược theo quy định;
2. Gửi hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược theo thông báo của doanh nghiệp cổ phần hóa;
3. Gửi Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho Sở giao dịch chứng khoán theo mẫu tại Phụ lục số 7a hoặc Phụ lục số 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC và nhận Phiếu tham dự đấu giá;
4. Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần tại doanh nghiệp Việt Nam;
5. Thực hiện một trong các hình thức nộp tiền đặt cọc, ký quỹ hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định pháp luật với giá trị bằng 20% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm trong phương án cổ phần hóa đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký mua cổ phần của nhà đầu tư chiến lược để đảm bảo thực hiện quyền mua cổ phần theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 40/2018/TT-BTC;
6. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;
7. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc từ doanh nghiệp cổ phần hóa hoặc đề nghị doanh nghiệp thực hiện các thủ tục để giải tỏa ký quỹ, bảo lãnh trong trường hợp nhà đầu tư ký quỹ hoặc có bảo lãnh của tổ chức tín dụng theo quy định;
8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;
9. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

#### **Điều 9. Thủ tục nộp và xem xét hồ sơ đăng ký năng lực nhà đầu tư**

1. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày phương án cổ phần hóa được phê duyệt, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng (03 số liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, website của doanh nghiệp,...) bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt các nội dung liên quan đến việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bao gồm:

- Thông tin giới thiệu về doanh nghiệp;
- Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược;
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược;
- Tỷ lệ chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược;
- Các quyền lợi và nghĩa vụ khi trở thành nhà đầu tư chiến lược của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP;
- Hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược;
- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký;
- Thời gian, địa điểm nộp tiền đặt cọc hoặc cung cấp chứng từ về việc ký quỹ hoặc có bảo lãnh để đảm bảo việc mua cổ phần theo quy định.

2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày doanh nghiệp cổ phần hóa đăng thông báo, Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký làm nhà đầu tư chiến lược, rà soát, thẩm định hồ sơ theo quy định và báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ năng lực nhà đầu tư gửi Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa.

3. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày đăng thông báo, trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định năng lực nhà đầu tư, doanh nghiệp cổ phần hóa tổng hợp danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần trình Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định phê duyệt. Doanh nghiệp cổ phần hóa thông báo để các nhà đầu tư chiến lược có kế hoạch tìm hiểu, tham vấn các nội dung liên quan về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính,... của doanh nghiệp.

4. Doanh nghiệp cổ phần hóa gửi văn bản thông báo kết quả xem xét hồ sơ tới các nhà đầu tư trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành Quyết định phê duyệt danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần và phương án bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược (nếu có) theo quyết định của Ban chỉ đạo cổ phần hóa.

#### **Điều 10. Công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược**

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với doanh nghiệp cổ phần hóa thông báo tới các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần về kế hoạch tổ chức bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu mười (10) ngày làm việc.

2. Sở giao dịch chứng khoán phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và việc bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:

- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC, bao gồm cả bản tiếng Anh;
- Phương án cổ phần hóa;
- Dự thảo điều lệ của công ty cổ phần;
- Mẫu Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo Phụ lục số 7a, 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC, bao gồm cả bản tiếng Anh;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược;
- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

b) Địa điểm công bố thông tin:

- Sở giao dịch chứng khoán: ... (tên SGDCK)
- + Địa chỉ: ... (nêu địa chỉ);
- + Website: ... (tên website).
- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: ... (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)
- + Địa chỉ: ... (nêu địa chỉ);
- + Website: ... (tên website).
- Doanh nghiệp cổ phần hóa: ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa)
- + Địa chỉ: ... (nêu địa chỉ);
- + Website: ... (tên website).
- Địa chỉ và tên các website công bố thông tin khác (nếu có): ....

### **Điều 11. Đối tượng tham gia đấu giá**

1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có tên trong danh sách các nhà đầu tư chiến lược đủ điều kiện tham gia mua cổ phần theo khoản 3 Điều 9 Quy chế này;

b) Đối với nhà đầu tư trong nước: là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; có tư cách pháp nhân; có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện tham gia đấu giá không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có giấy ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục số 02 Quy chế này;

c) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

- Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, bao gồm:

a) Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp);

b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

c) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

d) Sở giao dịch chứng khoán và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

đ) Người có liên quan theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này.

## **Điều 12. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần**

Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán xác định:

1. Số lượng cổ phần đấu giá: ... cổ phần;

2. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần;

3. Giá khởi điểm:... đồng/cổ phần;
4. Bước giá: ... đồng;
5. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: ...;
6. Số mức giá: ....

### **Điều 13. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá**

1. Nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần: Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

2. Nộp Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký: Từ ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ... đến ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ...;

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký: ... (nội dung bao gồm tên, địa chỉ của Sở giao dịch chứng khoán);

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

4. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi thông tin đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp sửa đổi thông tin, nhà đầu tư phải làm Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 03 Quy chế này gửi Sở giao dịch chứng khoán.

#### **Điều 14. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Sở giao dịch chứng khoán cấp, có đóng dấu treo của Sở giao dịch chứng khoán và đảm bảo điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua theo khối lượng đã đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán: Chậm nhất ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ...;

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Sở giao dịch chứng khoán: Chậm nhất... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ...;

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Sở giao dịch chứng khoán ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu Sở giao dịch chứng khoán đổi phiếu mới sau khi đã nộp lại phiếu cũ.

3. Trường hợp nhà đầu tư mất Phiếu tham dự đấu giá: Nhà đầu tư phải làm Đơn đề nghị cấp lại Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 04 Quy chế này đề nghị Sở giao dịch chứng khoán cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

#### **Điều 15. Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá**

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: ... (tên SGDCK), địa chỉ: ...;

2. Thời gian tổ chức đấu giá: ... giờ ... phút ngày ... tháng ... năm ....

#### **Điều 16. Xem xét điều kiện tổ chức đấu giá**

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá;

b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá.

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

### **Điều 17. Thực hiện đấu giá**

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm Phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, vốn điều lệ dự kiến, kết quả bán đấu giá cổ phần công khai, số lượng cổ phần bán đấu giá giữa nhà đầu tư chiến lược, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu;

c) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá: Đến thời điểm đấu giá, Sở giao dịch chứng khoán nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Thông tư số 40/2018/TT-BTC như sau:

a) Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó;

b) Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

Trường hợp phát sinh số cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

c) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Kết thúc cuộc đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần và đại diện Sở giao dịch chứng khoán lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 4 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

#### **Điều 18. Thông báo kết quả đấu giá**

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán công bố kết quả đấu giá ngay sau khi ký Biên bản xác định kết quả đấu giá và thông báo trên các website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Sở giao dịch chứng khoán, Tổ chức tư vấn bán cổ phần (nếu có).

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Sở giao dịch chứng khoán trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Sở giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư theo phương thức bảo đảm trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

#### **Điều 19. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần**

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày công bố kết quả đấu giá cổ phần.

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần; Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp theo thông tin như sau:

- Tên tài khoản:.....;

- Số tài khoản: .....

- Tại Ngân hàng:.....;

- Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: .....

4. Doanh nghiệp cổ phần hóa chuyển tiền thu từ việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 20. Xử lý các trường hợp vi phạm**

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được hoàn trả tiền đặt cọc hoặc doanh nghiệp yêu cầu tổ chức tín dụng nhận ký quỹ, nhận bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đảm bảo thực hiện quyền mua cổ phần tương ứng:

a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;

b) Phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ theo khoản 1 Điều 14 Quy chế này;

c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;

d) Đăng ký nhưng không đặt mua;

đ) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được hoàn trả tiền đặt cọc hoặc doanh nghiệp yêu cầu tổ chức tín dụng nhận ký quỹ, nhận bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đảm bảo thực hiện quyền mua cổ phần tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng đấu giá của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

#### **Điều 21. Xử lý số cổ phần chưa bán hết trong cuộc đấu giá**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định số cổ phần không bán hết, Sở giao dịch chứng khoán phối hợp với doanh nghiệp cổ phần hóa thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

#### **Điều 22. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Sở giao dịch chứng khoán phối hợp với doanh nghiệp cổ phần hóa thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

#### **Điều 23. Xử lý tiền đặt cọc và các khoản ký quỹ, bảo lãnh để đảm bảo thực hiện quyền mua cổ phần**

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc hoặc thực hiện các thủ tục để giải tỏa ký quỹ, bảo lãnh cho nhà đầu tư cho nhà đầu tư có tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

2. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền phải thanh toán mua cổ phần. Trường hợp số tiền đặt cọc của nhà đầu tư lớn hơn số tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Sở giao dịch chứng khoán trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

#### **Điều 24. Các quy định khác**

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư về trình tự, thủ tục bán đấu giá cổ phần (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Sở giao dịch chứng khoán không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp.

## **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

...  
...

**Người có thẩm quyền ban hành quy chế**  
(ký tên, đóng dấu)

## **PHỤ LỤC SỐ 01**

### **PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

*(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2018)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ... tháng ... năm ...

**Mã số:.....** (Do Hội đồng bán đấu giá cổ phần cấp)

### **PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán ... (tên SGDCK)**

Tên tổ  
chức:.....

Số ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa  
chỉ:.....

Điện  
thoại:.....Fax:.....

Số tài khoản:.....Mở tại:.....

Số cổ phần đăng ký mua:.....

Giá khởi  
điểm:.....

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

hoặc thông tin liên quan đến việc ký quỹ, có bảo lãnh của tổ chức tín dụng:.....

(giá trị khoản ký quỹ, bảo lãnh; thời hạn hiệu lực)

Ngày đặt cọc/ký quỹ/bảo lãnh:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa), ... (tên tổ chức tham gia đấu giá) đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

| STT lệnh | Mức giá đặt mua |          | Khối lượng cổ phần đặt mua |
|----------|-----------------|----------|----------------------------|
|          | Bằng số         | Bằng chữ |                            |
| 1...     |                 |          |                            |
| 2...     |                 |          |                            |
| Tổng số: |                 |          |                            |

**Tên tổ chức tham gia đấu giá**  
(Người đại diện ký, đóng dấu (nếu có))

## PHỤ LỤC SỐ 02

### GIẤY ỦY QUYỀN

(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2018)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

..., ngày ... tháng ... năm ...

## GIẤY ỦY QUYỀN

**Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa) tại... (tên SGDCK)**

Tên tổ chức:.....

Số ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Người đại diện:.....

CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp đấu giá cổ phần của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa) được tổ chức vào ngày ... tại... (tên SGDCK), nay tôi:

## ỦY QUYỀN CHO

Ông(Bà):.....

CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Thay mặt tôi tham gia đấu giá cổ phần của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa), bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nộp tiền đặt cọc/ký quỹ/bảo lãnh và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào Phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà).....có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa), không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

**Người được ủy quyền**  
(ký, họ tên)

**Người ủy quyền**  
(Ký họ tên và đóng dấu (nếu có))

**PHỤ LỤC SỐ 03**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**  
(Ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần giữa các nhà đầu tư chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 584/QĐ-UBCK ngày 06 tháng 7 năm 2018)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán ... (tên SGDCK)**

Tên tổ chức:.....

Số ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa  
chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

(Tên tổ chức tham gia đấu giá) đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của ... (tên doanh nghiệp cổ phần hóa) tại... (tên SGDCK).

Nay (tên tổ chức tham gia đấu giá) đề nghị sửa đổi thông tin đăng ký tham gia đấu giá như sau:.....

Lý do sửa đổi.....

Xin chân thành cảm ơn./.

**Tên tổ chức tham gia đấu giá**  
(Người đại diện ký, đóng dấu (nếu có))

